TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 294/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 26 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 228/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*. Đối với người yêu cầu:

- Chị Triệu Quỳnh A – sinh năm 1992
- Anh Nguyễn Việt A – sinh năm 1993

Cùng thường trú: Xóm 1, thôn N, xã H, huyện Ư, thành phố Hà Nội.

Cùng nơi ở hiện nay: Nhà số 106, ngõ 670 đường N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Triệu Quỳnh A và anh Nguyễn Việt A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ư, thành phố Hà Nội vào ngày 02/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng ở tại địa chỉ nhà số 106, ngõ 670 đường N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị đã ly thân từ tháng 3/2020. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn, đồng thời thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Quỳnh A và anh Nguyễn Việt A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Quỳnh A và anh Việt A xác nhận có một con chung là Nguyễn Ngọc Gia L – sinh ngày 12/12/2018. Anh, chị thỏa thuận giao con chung cho anh Việt A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác; Chị Quỳnh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2023 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị Quỳnh A có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Quỳnh A, anh Việt A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Quỳnh A, anh Việt A không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Quỳnh A tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Quỳnh A đã nộp theo biên lai số 003427 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị Quỳnh A đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, Hà Nội (ĐKKH số 57 ngày 02/7/2018);
- Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm